

Bản án số: 331/2019/DS-PT

Ngày: 22/4/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Thẩm phán: 1/ Ông Uông Văn Tuấn
2/ Bà Lê Thị Mỹ Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 626/DSPT ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 595/2018/DSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 796/2019/QĐPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường X, Phường 02, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đỗ C, sinh năm 1970 (Hợp đồng ủy quyền công chứng số 027038 quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/7/2018 tại Phòng công chứng số 4)

Địa chỉ: đường X, Phường 02, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954

2/ Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ thường trú: đường A, USA.

Cùng địa chỉ liên lạc: 321 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Hà Bảo B (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 05/4/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Bà H và ông V, bà A là chỗ quen biết hàng xóm với nhau. Năm 2015 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 33.000 USD; đến ngày 01/3/2017 bị đơn có viết giấy gia hạn nợ gốc và hứa hàng tháng sẽ trả 15 triệu vào tài khoản nhưng không thực hiện. Sau đó trả được tổng cộng số tiền Việt Nam đồng là 107.000.000 đồng và 1.200 USD, quy đổi ra tiền Việt ngày 18/9/2018 là 22.700 đ/1USD, nên tổng số tiền bị đơn trả là 134.740.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ được quy đổi ra tiền Việt Nam tạm tính theo ngày 18/9/2018 là $(33.000 \text{ USD} \times 22.700 \text{ đ/1USD}) - [(107.000.000 \text{ đ} + (1.200 \text{ USD} \times 22.700 \text{ đ})] = 614.360.000 \text{ đ}$, yêu cầu thanh toán một lần.

Bị đơn trình bày: Ông bà thừa nhận có vay của bà H số tiền 33.000 USD như bà H trình bày; trong quá trình mượn có trả lãi nhưng không có ghi giấy tờ nên bị đơn đồng ý trả số tiền nợ gốc còn lại như nguyên đơn yêu cầu, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 200 USD.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A và ông Nguyễn Văn V thanh toán số tiền 636.802.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) cho bà Đỗ Thị H.

Thời hạn và phương thức thanh toán: một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn V chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giữ nguyên án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại được quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là 614.360.000đ. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về chứng cứ: Căn cứ giấy gia hạn gốc ngày 1/3/2017, căn cứ thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 08/6/2018; căn cứ lời thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn thì bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 33.000 USD có trả được 1.200 USD còn 31.800 USD hai bên thống nhất quy đổi ra tiền Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử; căn cứ tỷ giá USD được công bố ngày 26/10/2018 của Ngân hàng Vietcombank thì 1 USD = 23.390đ nên số tiền được quy đổi cụ thể như sau: 31.800 USD x 23.390đ = 743.802.000đ; trừ thêm số tiền Việt Nam đồng đã trả là 107.000.000đ, còn lại 636.802.000đ.

[3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán ngay một lần, bị đơn xin trả dần 5.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán và việc xin trả dần 5.000.000đ/tháng là kéo dài, gây thiệt hại cho nguyên đơn; căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự, bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền trên là phù hợp nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị Mai A chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải nộp án phí, bị đơn phải nộp án phí trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo, ông V, bà A phải chịu án phí dân sự Phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị Mai A, giữ nguyên án sơ thẩm.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A và ông Nguyễn Văn V thanh toán số tiền 636.802.000đ (Sáu trăm ba mươi sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) cho bà Đỗ Thị H.

Thời hạn và phương thức thanh toán: một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành các khoản nêu trên thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai A và ông Nguyễn Văn V phải nộp án phí là 29.472.080đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn không trăm tám mươi đồng)

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.021.600 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng) cho bà Đỗ Thị H theo biên lai thu số AA/2017/0008485 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0037363 ngày 07/11/2018; và biên lai thu số 0037364 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ông V, bà A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận T;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đắc Phú

